

HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ

(Hồi thứ mười bốn – trích)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được vẻ đẹp hào hùng của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ trong chiến công đại phá quân Thanh, sự thảm bại của bọn xâm lược và số phận của lũ vua quan phản dân hại nước.

– Hiểu sơ bộ về thể loại và giá trị nghệ thuật của lối văn trần thuật kết hợp miêu tả chân thực, sinh động.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về tác giả và tác phẩm

a) *Hoàng Lê nhất thống chí* là tác phẩm do một số người cùng trong dòng họ Ngô Thì viết, và cũng viết trong nhiều thời điểm nối tiếp nhau. Có hai tác giả chính là :

– Ngô Thì Chí (1753 – 1788), em ruột Ngô Thì Nhậm, làm quan dưới thời Lê Chiêu Thống. Ông là người tuyệt đối trung thành với nhà Lê, từng chạy theo Lê Chiêu Thống khi Nguyễn Huệ sai Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt Nguyễn Hữu Chỉnh (1787), dâng *Trung hưng sách* bàn kế khôi phục nhà Lê. Sau đó ông được Lê Chiêu Thống cử đi Lạng Sơn chiêu tập những kẻ lưu vong, lập nghĩa binh chống Tây Sơn, nhưng trên đường đi ông bị bệnh, mất tại huyện Gia Bình (Bắc Ninh). Nhiều tài liệu nói ông viết bảy hồi đầu của tác phẩm.

– Ngô Thì Du (1772 – 1840), anh em chú bác ruột với Ngô Thì Chí, học giỏi nhưng không đỗ đạt gì. Dưới triều Tây Sơn, ông ẩn mình ở vùng Kim Bảng (nay thuộc Hà Nam). Thời nhà Nguyễn, ông ra làm quan, được bổ Đốc học Hải Dương, đến năm 1827 thì về nghỉ. Ông là tác giả bảy hồi tiếp theo của *Hoàng Lê nhất thống chí* (trong đó có hồi mười bốn được trích giảng ở đây).

Còn lại ba hồi cuối có thể do một người khác viết vào khoảng đầu triều Nguyễn.

b) *Hoàng Lê nhất thống chí* viết về những sự kiện lịch sử, chịu ảnh hưởng lối viết tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc. Các tác giả rất chú ý tôn trọng sự thật lịch sử. Điều đó trở thành một quan điểm trong việc phản ánh hiện thực, cho nên mặc dù nhiều người viết, và viết ở nhiều thời điểm khác nhau, tác phẩm về cơ bản vẫn giữ được tính nhất quán. Có ý kiến cho rằng tác phẩm có thể xếp vào loại *kí sự lịch sử*. Nhưng xét về hình thức kết cấu, nghệ thuật khắc hoạ nhân vật, cách miêu tả, tự sự,... tác phẩm rất đậm chất tiểu thuyết. Vì thế, đa số người nghiên cứu xem *Hoàng Lê nhất thống chí* là tiểu thuyết lịch sử. Tính xác thực của các sự kiện lịch sử, xã hội, nhân vật,... có thể xem là một nét đặc thù của văn học Việt Nam thời kì mà quan niệm văn sử bất phân còn khá sâu đậm trong giới nho sĩ trí thức.

Tác phẩm tái hiện chân thực bối cảnh lịch sử đầy biến động ở nước ta trong khoảng hơn ba thập kỉ cuối của thế kỉ XVIII và mấy năm đầu thế kỉ XIX. Khởi đầu là sự sa đọa, thối nát đến cực độ của các tập đoàn phong kiến cao nhất. Các ông vua thời Lê Mạt thì chẳng ra vua : Lê Hiến Tông chỉ còn biết "chấp tay rủ áo", cam phận làm bù nhìn, bạc nhược "Chúa gánh cái lo, ta hưởng cái vui" ; Lê Chiêu Thống "đê hèn, khuất phục" trước giặc Mãn Thanh, mong cứu vãn cái ngai vàng sắp sụp đổ ; ông vua cuối cùng Lê Duy Mật "chỉ là một cục thịt trong cái túi da" mà thôi. Bên phủ chúa, Trịnh Sâm hoang dâm vô độ, say mê Đặng Thị Huệ, bỏ con trưởng, lập con thứ, gây nên loạn từ trong nhà, anh em đánh giết lẫn nhau, rồi kêu binh ỷ thế lộng hành. Sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái phong kiến đã đến hồi quyết liệt, dữ dội. Trong bối cảnh đó, cuộc nổi dậy đầy khí thế của phong trào nông dân Tây Sơn là một tất yếu. Rồi Quang Trung Nguyễn Huệ đánh tan giặc xâm lược Mãn Thanh, lập nên triều đại Tây Sơn. Nhưng cơ nghiệp nhà Tây Sơn ngắn ngủi, chúa Nguyễn lại dần dần khôi phục thế lực, dẹp Tây Sơn, lập vương triều mới (1802). Kết thúc tác phẩm là tình cảnh thảm hại, nhục nhã của vua tôi Lê Chiêu Thống khi nương thân ở nước người.

Tất cả những sự kiện lịch sử trên được miêu tả một cách thật cụ thể, sinh động. Nổi bật lên trên cái nền thời đại ấy là vóc dáng của những con người thuộc các phe phái đối lập, đặc biệt là hình ảnh ngời sáng của Quang Trung Nguyễn Huệ – người anh hùng tiêu biểu cho sức mạnh quật cường của cả dân tộc.

Trong văn học Việt Nam thời trung đại, có thể xem *Hoàng Lê nhất thống chí* là một tác phẩm văn xuôi chữ Hán có quy mô lớn nhất và đạt được những thành công xuất sắc về mặt nghệ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực tiểu thuyết.

2. Về phương pháp

– Đây là một đoạn trích dài, nhiều tình tiết diễn biến. GV cần nắm vững trục tư tưởng chính, không sa đà vào những chi tiết, phân phối thời gian cho hợp lí. Sách này có thể cung cấp kiến thức rộng, nhưng khi dạy – học, GV cần chọn lọc những điều cốt lõi. Tiết 1 có thể giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm, cho HS đọc đoạn trích và tóm tắt ý chính từng đoạn. Tiết 2 mới giải quyết các câu hỏi trong SGK.

– Cần cho HS đọc và tự tóm tắt diễn biến cuộc hành quân thần tốc của Nguyễn Huệ để gây ấn tượng, rồi từ đó GV mới gợi mở những điều cảm nhận của HS về nhân vật trung tâm. Văn bản khá dài nên nội dung khai thác không cần mở rộng quá nhiều.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Để hiểu rõ đoạn trích này, GV có thể tóm tắt đôi nét về diễn biến ở hai hồi trước (hồi 12, 13). Khi Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc lần thứ hai để bắt Vũ Văn Nhậm thì Lê Chiêu Thống sợ hãi bỏ kinh thành Thăng Long chạy lên phía bắc, chiêu mộ quân cần vương để mưu tính sự nghiệp trung hưng nhà Lê, nhưng không đủ sức đối địch với quân Tây Sơn. Lê Chiêu Thống nghe theo quân thần, cử hai viên quan là Lê Duy Đản và Trần Danh Án bí mật trốn sang Trung Quốc cầu viện triều đình Mãn Thanh, trước hết là viên Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị : "Vời trông thiên triều.... Xét đến tấm lòng kính thuận của các đời trước nhà tôi, và thương đến nỗi khổ yếu ớt lang thang của tôi...". Tôn Sĩ Nghị muốn nhân cơ hội này thôn tính nước ta làm quận huyện, liền tâu lên triều đình, xin đưa quân sang đánh. Được lệnh, Tôn Sĩ Nghị liền kéo đại quân sang với danh nghĩa phù Lê, diệt Tây Sơn. Trước thế giặc mạnh, quân Tây Sơn rút lui về cố thủ ở Tam Điệp. Quân Tôn Sĩ Nghị kéo thẳng tới Thăng Long, không gặp sức kháng cự, sinh kiêu căng, tự mãn, Lê Chiêu Thống cũng theo về, nhận sắc phong An Nam Quốc Vương, nhưng "những giấy tờ đưa đi các nơi đều dùng niên hiệu Càn Long... Ngày ngày sau các buổi chầu, vua lại tới chờ ở doanh trại của Nghị để nghe truyền việc quân, việc nước". Nghị cũng ngông nghênh, không kể gì tới ai. Mở đầu hồi mười bốn là một đoạn nói về tình trạng của quân tướng Tôn Sĩ Nghị ở Thăng Long chỉ lo "chơi bời, tiệc tùng, không hề để ý đến việc quân", lính thì "tự tiện bỏ cả đội ngũ, đi lại lang thang, không còn có kỉ luật gì cả". Chỉ có người cung nhân cũ đến thưa với thái hậu về

thái độ chủ quan khinh địch của giặc Thanh và tình trạng nguy cấp của vua tôi Lê Chiêu Thống, có nguy cơ phải "chạy sang đất Trung Hoa một chuyến nữa". Thái hậu hoảng hốt nói với vua. Nhà vua lúc "bấy giờ mới hoảng sợ", đến xin Tôn Sĩ Nghị xuất quân, lại bị hấn mắng thẳng vào mặt : "Tự vương trẻ tuổi, chưa từng trải công việc... Nếu muốn đi gấp thì cho phép vua tôi nhà ngươi đem một đạo quân đi trước cũng được". Vua sợ quả trách lại lui về.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Hướng dẫn giải đáp câu 1 trong SGK.

Đoạn trích miêu tả chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận lũ vua quan phản nước, hại dân. GV có thể cho HS đọc và tóm tắt ý chính từng đoạn.

– Đoạn 1 (từ đầu đến "hôm ấy nhằm vào ngày 25 tháng chạp năm Mậu Thân (1788)") : Được tin báo quân Thanh đã chiếm Thăng Long, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế và thân chinh cầm quân dẹp giặc.

– Đoạn 2 ("Vua Quang Trung tự mình đốc suất đại binh... vua Quang Trung tiến binh đến Thăng Long, rồi kéo vào thành") : Cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung.

– Đoạn 3 ("Lại nói, Tôn Sĩ Nghị và vua Lê... cũng lấy làm xấu hổ") : Sự đại bại của quân tướng nhà Thanh và tình trạng thảm hại của vua tôi Lê Chiêu Thống.

Sau đó, cho HS tìm hiểu chú thích về tác giả, tác phẩm. GV có thể nhấn mạnh một số ý chính HS cần nắm được về quá trình sáng tác tác phẩm, nội dung chủ yếu và đặc điểm thể loại, vị trí đoạn trích.

2. Hướng dẫn giải đáp câu 2 trong SGK – phân tích hình tượng người anh hùng Nguyễn Huệ.

GV có thể để cho HS phát biểu tự do những điều cảm nhận của mình về hình tượng nhân vật Nguyễn Huệ, tìm những chi tiết trong văn bản để minh họa, sau đó giúp HS hệ thống lại và tìm hiểu giá trị nghệ thuật của hình tượng. Hướng phân tích chủ yếu theo trục dọc của toàn đoạn trích.

– Con người hành động mạnh mẽ, quyết đoán : từ đầu đến cuối đoạn trích, Nguyễn Huệ luôn luôn là con người hành động một cách xông xáo, nhanh gọn, có chủ đích và rất quả quyết. Nghe tin giặc đã đánh chiếm đến tận Thăng Long, mất cả một vùng đất đai rộng lớn mà ông không hề nao núng, "định thân chinh cầm quân đi ngay". Rồi chỉ trong vòng hơn một tháng, Nguyễn Huệ đã làm được bao nhiêu việc lớn : "tế cáo trời đất" lên ngôi hoàng đế, "đốc suất đại binh" ra Bắc, gặp gỡ "người cống sĩ ở huyện La Sơn", tuyển mộ quân lính và mở cuộc

duyệt binh lớn ở Nghệ An, phủ dụ tướng sĩ, định kế hoạch hành quân, đánh giặc và cả kế hoạch đối phó với nhà Thanh sau chiến thắng.

– Trí tuệ sáng suốt, nhạy bén :

+ Sáng suốt trong việc phân tích tình hình thời cuộc và thế tương quan chiến lược giữa ta và địch. Chú ý phân tích lời phủ dụ quân lính ở Nghệ An : khẳng định chủ quyền dân tộc của ta và lên án hành động xâm lăng phi nghĩa, trái đạo trời của giặc ("đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng") ; nêu bật dã tâm của giặc ("bụng dạ ắt khác... giết hại nhân dân, vợ vét của cải") ; nhắc lại truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta từ xưa ; kêu gọi quân lính "đồng tâm hiệp lực" ; ra kỉ luật nghiêm,... Lời phủ dụ có thể xem như một bài hịch rất ngắn gọn mà ý tứ thật phong phú, sâu xa, có tác động kích thích lòng yêu nước và truyền thống quật cường của dân tộc.

+ Sáng suốt, nhạy bén trong việc xét đoán và dùng người, thể hiện qua cách xử trí với các tướng sĩ tại Tam Điệp, khi Sở và Lân "đều mang gươm trên lưng mà xin chịu tội". Ông rất hiểu sở trường, sở đoản của các tướng sĩ, khen chê đều đúng người, đúng việc,...

– Ý chí quyết thắng và tầm nhìn xa trông rộng : Mới khởi binh đánh giặc, chưa giành lại được một tấc đất nào, vậy mà vua Quang Trung đã nói chắc như đinh đóng cột "phương lược tiến đánh đã có tính sẵn", lại còn tính sẵn cả kế hoạch ngoại giao sau khi chiến thắng đối với một nước "lớn gấp mười nước mình" để có thể dẹp "việc binh đao", "cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng".

– Tài dụng binh như thần : Cuộc hành quân thần tốc do vua Quang Trung chỉ huy đến nay vẫn còn làm chúng ta kinh ngạc. Ngày 25 tháng chạp bắt đầu xuất quân ở Phú Xuân (Huế), một tuần lễ sau đã ra đến Tam Điệp (giáp giới Ninh Bình, Thanh Hoá, cách Huế khoảng 500 km). Vậy mà đêm 30 tháng chạp đã "lập tức lên đường", tiến quân ra Thăng Long. Mà tất cả đều là đi bộ. Có sách còn nói vua Quang Trung sử dụng cả biện pháp cáng, vồng, cứ hai người khiêng thì một người được nằm nghỉ, luân phiên nhau đi suốt đêm ngày. Từ Tam Điệp trở ra (khoảng hơn 150 km), vừa hành quân, vừa đánh giặc mà vua Quang Trung hoạch định kế hoạch là mồng 7 tháng giêng sẽ vào ăn Tết ở Thăng Long, trong thực tế đã vượt mức hai ngày. Hành quân xa liên tục như vậy, nhưng cơ nào đội ấy vẫn chỉnh tề, cũng do tài tổ chức của người cầm quân : hơn một vạn quân mới tuyển đặt ở trung quân, còn quân tinh nhuệ từ đất Thuận Quảng ra thì bao bọc ở bốn doanh tiền, hậu, tả, hữu.

- Hình ảnh lẫm liệt trong chiến trận : Hoàng đế Quang Trung thân chinh cầm quân không phải chỉ trên danh nghĩa. Ông là một tổng chỉ huy chiến dịch thực sự : hoạch định phương lược tiến đánh, tổ chức quân sĩ, tự mình thống lĩnh một mũi tiến công, cưỡi voi đi đốc thúc, xông pha tên đạn, bày mưu tính kế... Đội quân của vua Quang Trung không phải toàn là lính thiện chiến, lại vừa trải qua những ngày hành quân cấp tốc, không có thì giờ nghỉ ngơi, vậy mà dưới sự lãnh đạo tài tình của vị tổng chỉ huy này đã đánh những trận thật đẹp, thắng áp đảo kẻ thù (bắt sống hết quân do thám của địch ở Phú Xuyên, giữ được bí mật để tạo thế bất ngờ, vây kín làng Hà Hồi, "quân lính luân phiên dạ ran" làm cho lính trong đồn "ai nấy rụng rời sợ hãi", đều xin hàng ; công phá đồn Ngọc Hồi, lấy ván ghép phủ rơm đắp nước để làm mộc che, dàn trận tiến đánh, khi giáp lá cà thì "quăng ván xuống đất, ai nấy cầm dao ngắn chém bừa, những người cầm binh khí theo sau cũng nhất tề xông tới",...). Khí thế của đội quân này làm cho kẻ thù phải khiếp vía (tưởng như : "Tướng ở trên trời xuống, quân chui dưới đất lên") và hình ảnh người anh hùng cũng được khắc hoạ thật lẫm liệt. GV có thể gợi ý cho HS phân tích hình ảnh vua Quang Trung trong trận đánh đồn Ngọc Hồi (trong cảnh "khói toả mù trời, cách gang tấc không thấy gì", nổi bật hình ảnh nhà vua "cưỡi voi đi đốc thúc" ; có cuốn sách sử đã ghi khi vào đến Thăng Long, tấm áo bào màu đỏ của nhà vua đã sạm đen khói súng).

Đoạn văn trần thuật này không chỉ nhằm ghi lại những sự kiện lịch sử diễn biến gấp gáp, khẩn trương qua từng mốc thời gian, mà còn chú ý miêu tả cụ thể từng hành động, lời nói của nhân vật chính, từng trận đánh và những mưu lược tính toán, thế đối lập giữa hai đội quân, một bên thì xộc xệch, trể nải, run sợ, một bên thì tổ chức nghiêm minh, xông xáo, dũng mãnh. Qua đó, *hình ảnh người anh hùng được khắc hoạ khá đậm nét với tính cách quả cảm, mạnh mẽ, trí tuệ sáng suốt, nhạy bén, tài dụng binh như thần ; là người tổ chức và là linh hồn của chiến công vĩ đại.* Đây là đặc điểm khẳng định rõ tính chất thể loại tiểu thuyết lịch sử của tác phẩm.

Từ những điều phân tích trên, HS có thể tự giải đáp phần 2 của câu hỏi. GV nên thuyết giảng nâng cao, nhấn mạnh quan điểm phản ánh hiện thực của các tác giả là *tôn trọng sự thực lịch sử và ý thức dân tộc* ở những người trí thức này. Các tác giả Ngô gia văn phái là những cựu thần, chịu ơn sâu nghĩa nặng của nhà Lê, nhưng họ đã không thể bỏ qua sự thực là ông vua nhà Lê hèn yếu đã công rấn cắn gà nhà và chiến công lẫy lừng của vua Quang Trung là niềm tự hào lớn lao của cả dân tộc. Bởi thế họ vẫn có thể viết thực và hay như vậy về người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

3. Hướng dẫn giải đáp câu 3 trong SGK.

a) *Sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh :*

– Trước hết cần cho HS hiểu thêm về Tôn Sĩ Nghị. Như ở phần giới thiệu bài đã nói, Tôn Sĩ Nghị kéo quân sang An Nam là nhằm những lợi ích riêng, lại không muốn tốn nhiều xương máu, nên như lời người cung nhân cũ nói với thái hậu : "... những điều họ bắt buộc mình phải đương lấy rất là nặng nề ; còn họ thì chỉ lảng vảng ở bên bờ sông, lấy thanh thế suông để dọa dẫm mà thôi". Hơn nữa y còn là một tên tướng bất tài, cầm quân mà không biết được tình hình thực hư ra sao, lại còn kiêu căng, tự mãn, chủ quan khinh địch. Dù đã được vua tôi Lê Chiêu Thống báo trước, y vẫn không chút đề phòng, suốt mấy ngày Tết "chỉ chăm chú vào việc yến tiệc vui mừng, không hề lo chi đến việc bất trắc".

– Khi quân Tây Sơn đánh đến nơi, tướng thì "sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp... chuồn trước qua cầu phao", quân thì lúc lâm trận "ai nấy đều rụng rời sợ hãi", xin ra hàng hoặc "bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết", "quân sĩ các doanh nghe tin, đều hoảng hồn, tan tác bỏ chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau rơi xuống mà chết rất nhiều", "đến nổi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa". Cả đội binh hùng tướng mạnh, chỉ quen diễu võ dương oai giờ đây mạnh ai nấy chạy, "đêm ngày đi gấp, không dám nghỉ ngơi".

b) *Số phận của bọn vua tôi phản nước, hại dân :*

Lê Chiêu Thống và những bề tôi trung thành của ông ta đã vì lợi ích riêng của dòng họ mà đem vận mệnh của cả dân tộc đặt vào tay kẻ thù xâm lược, lẽ tất nhiên họ phải chịu đựng nỗi sỉ nhục của kẻ đi cầu cạnh van xin, không còn đâu tư cách bậc quân vương (xem phần giới thiệu bài), và kết cục cũng phải chịu chung số phận bi thảm của kẻ vong quốc. Lê Chiêu Thống vội vã cùng mấy bề tôi thân tín "đưa thái hậu ra ngoài", chạy bán sống bán chết, cướp cả thuyền dân để qua sông, "luôn mấy ngày không ăn". May gặp người thổ hào thương tình đón về cho ăn và chỉ đường cho chạy trốn. Đuổi kịp được Tôn Sĩ Nghị, vua tôi chỉ còn biết "nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt". GV có thể cho HS biết thêm về tình cảnh vua tôi Lê Chiêu Thống khi đã chạy sang Tàu, phải cạo đầu, tết tóc, ăn mặc giống như người Mãn Thanh và cuối cùng gửi nắm xương tàn nơi đất khách quê người.

c) *So sánh về hai cuộc tháo chạy :*

Tất cả đều là tả thực, với những chi tiết cụ thể, nhưng âm hưởng lại rất khác nhau. Đoạn văn trên nhịp điệu nhanh, mạnh, hối hả, sự kiện dồn dập "ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp", "tan tác bỏ chạy, tranh

nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau...", ngòi bút miêu tả khách quan, nhưng vẫn hàm chứa vẻ hả hê, sung sướng của người thắng trận trước sự thảm bại của lũ cướp nước. Ở đoạn văn dưới, nhịp điệu có chậm hơn, tác giả dừng lại miêu tả tỉ mỉ những giọt nước mắt thương cảm của người thổ hào, nước mắt tủi hổ của vua tôi Lê Chiêu Thống, cuộc tiếp đãi thịnh tình "giết gà làm cơm" của kẻ bề tôi... âm hưởng có phần ngậm ngùi, chua xót. Là những cựu thần của nhà Lê, các tác giả không thể không cúi lòng trước sự sụp đổ của một vương triều mà mình từng phụng thờ, tuy vẫn hiểu đó là kết cục không thể tránh khỏi.

4. Hướng dẫn giải đáp câu 4 trong SGK.

Nhận xét về nghệ thuật trần thuật : Ở đoạn trích này, lối kể chuyện thường xen kẽ miêu tả một cách cụ thể, sinh động và đầy cảm xúc. Chi tiết được chọn lọc tinh tế, gợi cảm (những giọt nước mắt của người thổ hào, của vua tôi Lê Chiêu Thống). Cảm xúc của tác giả được bộc lộ thông qua những hình ảnh nghệ thuật (nước sông Nhị Hà, bữa cơm đãi vua của người thổ hào). Do đó, đoạn văn gây được ấn tượng mạnh cho người đọc.

Hoạt động 3. Hướng dẫn luyện tập.

Cho HS làm bài tập trong SGK.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– *Hoàng Lê nhất thống chí*, bản dịch của Nguyễn Đức Vân – Kiều Thu Hoạch, NXB Văn học, Hà Nội, 1987.

– *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỉ XVIII – hết thế kỉ XIX)*, Phần thứ hai, Chương V, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.